

địa giới hành chính có liên quan đến các đơn vị hành chính xã và thị trấn;

Theo đề nghị của Ủy ban hành chính tỉnh Thái-bình,

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** — Nay phê chuẩn việc thành lập xã Hồng-quỳnh thuộc huyện Thái-thụy, tỉnh Thái-bình và xã Nam-cường thuộc huyện Tiên-hải, cùng tỉnh.

— Địa giới của xã Hồng-quỳnh gồm có hợp tác xã nông nghiệp Hồng-quỳnh, phía Bắc giáp sông Hóa, phía Đông và Đông Nam giáp xã Thụy-hồng, phía Tây và Tây Nam giáp xã Thụy-quỳnh thuộc huyện Thái-thụy.

— Địa giới của xã Nam-cường gồm có thôn Hoàng-môn của xã Đông-lâm cắt sang và hợp tác xã nông nghiệp Nam-cường, phía Bắc và Đông Bắc giáp sông Kiến-giang, phía Tây Nam và Nam giáp xã Nam-thắng và xã Nam-thịnh thuộc huyện Tiên-hải.

**Điều 2.** — Ủy ban hành chính tỉnh Thái-bình chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 5 tháng 9 năm 1975

Bộ trưởng Phủ thủ tướng  
TRẦN HỮU DỤC

## CÁC BỘ

## LIÊN BỘ

**ỦY BAN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC  
HỘI ĐỒNG TRỌNG TÀI  
KINH TẾ NHÀ NƯỚC**

**THÔNG TƯ** liên bộ số 573-TT/LB ngày 10-7-1975 hướng dẫn thi hành một số điểm quy định có liên quan giữa kế hoạch và hợp đồng kinh tế trong Điều lệ về chế độ hợp đồng kinh tế ban hành kèm theo nghị định số 54-CP ngày 10-3-1975 của Hội đồng Chính phủ.

Căn cứ vào quy định của Điều lệ về chế độ hợp đồng kinh tế ban hành kèm theo nghị định số 54-CP ngày 10-3-1975 của Hội đồng Chính phủ; xuất phát từ yêu cầu cải tiến công tác kế hoạch hóa hiện nay, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Hội đồng trọng tài kinh tế Nhà nước hướng dẫn một số điểm cụ thể về công tác hợp đồng kinh tế có liên quan đến công tác kế hoạch hóa đề các ngành, các địa phương, các tổ chức và đơn vị kinh tế cơ sở thi hành thống nhất.

1. Trước đây quy định chỉ ký kết hợp đồng kinh tế sau khi có kế hoạch chính thức của Nhà nước đề bảo đảm thực hiện thắng lợi kế hoạch (nghị định số 04-TTg ngày 4-1-1960 của Thủ tướng Chính phủ). Từ nay, theo điều lệ mới quy định, tất cả mọi hoạt động kinh tế có liên quan với nhau của các đơn vị, các tổ chức, các cơ quan đều bắt buộc phải ký ngay hợp đồng kinh tế từ khi có số kiểm tra của Nhà nước đề giúp các bên ký kết chuẩn bị kế hoạch, xây dựng kế hoạch một cách vững chắc. Đến khi có kế hoạch chính thức của Nhà nước sẽ điều chỉnh, bổ sung hợp đồng đã ký cho đúng với chỉ tiêu kế hoạch đã ban hành. Đó là một yêu cầu trong công tác cải tiến kế hoạch hóa, thể hiện việc dân chủ hóa kế hoạch, kết hợp kế hoạch với thị trường nhằm khai thác mọi năng lực tiềm tàng của các đơn vị cơ sở để xây dựng kế hoạch tích cực nhưng sát với yêu cầu và khả năng thực tế, góp phần nâng cao chất lượng của kế hoạch.

2. Để thực hiện được quy định trên đây, sau khi số kiểm tra của Chính phủ ban hành, trong vòng một tháng, các Bộ, Tổng cục, các Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố phải cụ thể hóa và tổ chức giao xong số kiểm tra cho các đơn vị cơ sở trực thuộc, đồng thời, thông báo những phần cần thiết cho các cơ quan có liên quan biết và hiệp thương với nhau giải quyết những mắc mứu, khó khăn trong các mối quan hệ kinh tế giữa ngành với ngành, giữa ngành với địa phương, và giữa các địa phương với nhau, kịp thời ra các văn bản chỉ đạo đề hướng dẫn các đơn vị, các tổ chức kinh tế trực thuộc triển khai việc ký kết hợp đồng kinh tế làm căn cứ xác định các chỉ tiêu kế hoạch.



Việc giao sổ kiểm tra cho các đơn vị cơ sở phải bảo đảm cân đối đồng bộ giữa chỉ tiêu sản xuất, xây dựng, lưu thông phân phối... với các chỉ tiêu về biện pháp; phải tôn trọng sổ kiểm tra của Nhà nước về vốn đầu tư, vật tư, thiết bị, tiền lương, đặc biệt là về chỉ tiêu sản xuất, thu mua, xuất khẩu không được giao thấp hơn sổ kiểm tra của Nhà nước.

3. Khi nhận được sổ kiểm tra của cấp trên giao, các đơn vị, các tổ chức, các cơ quan phải xúc tiến ngay việc ký kết hợp đồng kinh tế với các bên có liên quan để cụ thể hóa nhiệm vụ được giao về sản xuất, xây dựng... (theo quy cách phẩm chất mặt hàng v.v...) và thống nhất xác định các biện pháp thực hiện như: cung ứng nguyên liệu, vật liệu, vận chuyển, tiêu thụ sản phẩm... làm căn cứ tính toán các mặt cân đối của kế hoạch. Mọi chỉ tiêu có liên quan đến các đơn vị khác, trước khi ghi vào dự án kế hoạch của đơn vị mình đều phải ký được hợp đồng kinh tế để bảo đảm điều kiện thực hiện. Đó là một yêu cầu, bắt buộc trong trình tự lập kế hoạch của các đơn vị cơ sở, chi trừ những trường hợp được miễn ký hợp đồng đã quy định trong điều 2 của bản điều lệ.

4. Việc ký hợp đồng kinh tế để xây dựng kế hoạch phải tôn trọng sổ kiểm tra của Nhà nước, vì sổ kiểm tra là thể hiện sự chỉ đạo tập trung thống nhất từ trên về phương hướng chủ trương và những mục tiêu chủ yếu phải đạt được trong kỳ kế hoạch. Về nhiệm vụ sản xuất, xây dựng, lưu thông phân phối... không được ký hợp đồng thấp hơn con số kiểm tra; nếu xét có đủ khả năng thực hiện và được sự thỏa thuận của các bên có liên quan thì có thể ký kết hợp đồng cao hơn sổ kiểm tra. Nhưng về yêu cầu vốn đầu tư, vật tư thiết bị và tiền lương, nhất thiết không được ký hợp đồng vượt quá mức khống chế của sổ kiểm tra.

Trong quá trình ký kết hợp đồng theo sổ kiểm tra, nếu có mắc mứu phải kịp thời phản ánh lên cơ quan quản lý cấp trên để cơ quan này có trách nhiệm giải quyết và tạo mọi điều kiện cho đơn vị cơ sở ký kết bằng được các hợp đồng kinh tế làm căn cứ cho việc xây dựng kế hoạch.

Trong lúc bàn bạc ký kết hợp đồng kinh tế, các bên ký kết phải nghiên cứu mọi biện pháp để tận dụng một cách hợp lý nhất tất cả các phương tiện được sử dụng nhằm hoàn thành và hoàn thành vượt mức nhiệm vụ được giao với hiệu quả kinh tế cao nhất.

Ngoài ra, tùy theo tình hình và khả năng cụ thể, các bên có thể thỏa thuận ký kết với nhau những hợp đồng về các chỉ tiêu không có trong sổ kiểm tra của Nhà nước trên nguyên tắc đề cao tinh thần tự chịu trách nhiệm đối với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị mình và không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện những nhiệm vụ kế hoạch được giao và không trái với các chế độ, thể lệ hiện hành về quản lý kinh tế.

5. Thời hạn ký kết hợp đồng để xây dựng kế hoạch, phải phù hợp với tiến độ kế hoạch bắt đầu từ khi nhận được sổ kiểm tra của cấp trên giao và phải hoàn thành trước khi báo vệ kế hoạch.

Trong lúc ký kết các hợp đồng kinh tế cụ thể nếu có mắc mứu trở ngại thì các đơn vị cơ sở kịp thời báo cáo lên cơ quan quản lý cấp trên giải quyết. Đối với những khó khăn, mắc mứu có liên quan đến ngành khác, địa phương khác thì các cơ quan quản lý cấp trên phải cùng nhau bàn bạc và có văn bản chỉ đạo kịp thời xuống các đơn vị cơ sở trực thuộc.

Các hợp đồng kinh tế đã ký kết phải sao gửi kịp thời cho cơ quan lập kế hoạch cấp trên trực tiếp để nghiên cứu, vận dụng vào việc tổng hợp, xét duyệt kế hoạch.

6. Khi báo vệ kế hoạch, các đơn vị cơ sở phải trình bày rõ kết quả của việc ký kết hợp đồng kinh tế, kiến nghị những điểm cần bổ sung, điều chỉnh về sổ kiểm tra qua việc ký kết hợp đồng đề cấp trên quyết định.

Đối với những chỉ tiêu chưa ký được hợp đồng, phải có văn bản trình bày rõ lý do và đề xuất những biện pháp có hiệu quả để khắc phục.

Các cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp phải có kết luận rõ ràng bằng văn bản về những kiến nghị của cơ sở được phát hiện qua khâu ký kết hợp đồng kinh tế ngay trong khi báo vệ kế hoạch.



Những vấn đề vượt quá quyền hạn phải báo cáo lên cấp trên quyết định trước khi giao kế hoạch chính thức.

Căn cứ vào kết quả bảo vệ kế hoạch, các bên đã ký kết hợp đồng cần xúc tiến ngay việc chuẩn bị thực hiện để đến khi có kế hoạch chính thức thực hiện được ngay, không bị chậm trễ.

Nhưng cần chú ý rằng có thể có trường hợp các hợp đồng kinh tế đã ký kết sẽ không được cơ quan quản lý cấp trên chấp nhận một phần hoặc bị bác bỏ hoàn toàn, nếu các hợp đồng đó không theo đúng phương hướng, nhiệm vụ của kế hoạch Nhà nước. Trong trường hợp đó, cơ quan quản lý cấp trên phải phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng để tạo mọi điều kiện cần thiết cho cơ sở thực hiện tốt kế hoạch được giao và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

7. Sau khi kế hoạch chính thức của Nhà nước ban hành, các Bộ, Tổng cục, Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố phải giao xong kế hoạch chính thức cả năm cho các đơn vị cơ sở trực thuộc (có kèm theo kế hoạch quý I) trước khi bước vào ngày đầu của năm kế hoạch, đồng thời, chỉ đạo ngay các đơn vị cơ sở trực thuộc tính toán cân đối lại các mặt kế hoạch và điều chỉnh, bổ sung các hợp đồng kinh tế đã ký hoặc ký tiếp những hợp đồng mới cho đúng với các chỉ tiêu kế hoạch chính thức, nhằm góp phần thúc đẩy hoàn thành thắng lợi kế hoạch Nhà nước.

8. Các chỉ tiêu pháp lệnh của kế hoạch Nhà nước gồm ba hệ thống: hệ thống chỉ tiêu do Thủ tướng Chính phủ giao cho các Bộ, Tổng cục, Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (kể cả các chỉ tiêu ủy quyền chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước giao); hệ thống chỉ tiêu do Bộ, Tổng cục, Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố giao cho các ty, sở, huyện, các công ty, liên hiệp xí nghiệp v.v...; hệ thống chỉ tiêu do cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp giao cho các đơn vị kinh tế cơ sở. Cả ba hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh đó đều có tính chất bắt buộc phải hoàn thành và hoàn thành vượt mức, đều là cơ sở pháp lý cho việc ký kết hợp đồng kinh tế; trực tiếp là hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh do cơ quan quản lý cấp trên giao cho đơn vị kinh tế cơ sở.

Do đó, các ngành, các địa phương và các cơ quan quản lý bên trên, khi giao kế hoạch chính thức cho các đơn vị bên dưới, phải tôn trọng chỉ tiêu pháp lệnh của Thủ tướng Chính phủ và phải theo đúng hệ thống chỉ tiêu đã ban hành thống nhất. Các chỉ tiêu kế hoạch chính thức giao cho những xí nghiệp, nông trường... và những huyện trọng điểm phải đồng gửi cho Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Tổng cục Thống kê, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước và Hội đồng trọng tài kinh tế Nhà nước để tiện theo dõi, kiểm tra việc thực hiện và đối chiếu giữa kế hoạch với hợp đồng.

9. Trong quá trình thực hiện, nếu kế hoạch có điều chỉnh thì hợp đồng kinh tế cũng phải điều chỉnh cho phù hợp. Trường hợp chỉ tiêu kế hoạch không thay đổi, những đơn vị kinh tế cơ sở xét thấy có khả năng phấn đấu vượt mức kế hoạch thì chủ động bàn bạc với các bên có liên quan để ký kết hợp đồng bổ sung nhưng không được để ảnh hưởng đến việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch khác của Nhà nước.

10. Các cơ quan lập kế hoạch của các ngành, các địa phương, các đơn vị kinh tế cần cộng tác chặt chẽ với các cơ quan trọng tài kinh tế cùng cấp để giúp thủ trưởng đơn vị mình hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc ký kết, điều chỉnh và thực hiện hợp đồng kinh tế. Đồng thời, trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, phải kịp thời giải quyết các mắc mứu được phát hiện qua công tác hợp đồng kinh tế để góp phần vào việc xây dựng kế hoạch tích cực nhưng hiện thực và thúc đẩy hoàn thành thắng lợi kế hoạch Nhà nước.

Những điểm hướng dẫn trên đây cần được áp dụng ngay vào việc lập kế hoạch năm 1976.

Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Hội đồng trọng tài kinh tế Nhà nước đề nghị các Bộ, các cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ, các Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố cần phổ biến thông tư này đến tận cán bộ các đơn vị cơ sở trực thuộc để nắm vững và thi hành đầy đủ



Trong quá trình thi hành, nề p khó khăn trở ngại gì thì phản ảnh kịp thời cho Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Hội đồng trọng tài kinh tế Nhà nước biết để giải quyết.

Hà-nội, ngày 10 tháng 7 năm 1975

K.T. Chủ nhiệm Ủy ban  
Kế hoạch Nhà nước  
Phó chủ nhiệm  
**NGUYỄN VĂN HƯNG**

Chủ tịch Hội đồng trọng tài  
kinh tế Nhà nước  
**NGUYỄN QUANG XÁ**

## BỘ NỘI THƯƠNG

**THÔNG TƯ số 19-NT ngày 25-8-1975**  
hướng dẫn việc xử lý những thiệt  
hại về tài sản của Nhà nước trong  
ngành nội thương.

I

### TĂNG CƯỜNG TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ TÀI SẢN TRONG NGÀNH

Tài sản của Nhà nước là cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, là nguồn giàu có, ấm no, hạnh phúc của nhân dân ta, là nguồn sức mạnh về kinh tế và quốc phòng của cả nước.

Quản lý và bảo vệ tốt tài sản của Nhà nước là một chính sách lớn của Đảng và Nhà nước, một nguyên tắc cơ bản của quản lý kinh tế xã hội chủ nghĩa, một vấn đề thuộc về đạo đức cách mạng của mọi người công dân.

Ngành nội thương có nhiệm vụ quản lý một khối lượng tài sản lớn gồm tiền vốn, vật tư hàng hóa các loại, trên một phạm vi rất rộng. Hoạt động của ngành lại phức tạp, bao gồm nhiều nghiệp vụ khác nhau. Vì vậy, cán bộ, công nhân, viên chức trong ngành phải có tinh

thần tự giác xã hội chủ nghĩa cao trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, không ngừng nâng cao trình độ tổ chức, trình độ nghiệp vụ kỹ thuật, năng lực quản lý và ý thức bảo vệ, giữ gìn tài sản đó với tất cả nhiệt tình cách mạng, với ý thức trách nhiệm cao, bảo đảm sử dụng hợp lý và có hiệu quả mọi tài sản, tiền vốn được giao nhằm phục vụ đắc lực cho nhiệm vụ phát triển sản xuất và cải thiện đời sống nhân dân.

Cần làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đồng thời quy định rõ quyền hạn và trách nhiệm của từng bộ phận, từng người, kịp thời biểu dương những người tốt, việc tốt, khen thưởng xứng đáng người có thành tích trong việc bảo vệ của công, xử lý thích đáng những trường hợp gây thiệt hại về tài sản của Nhà nước không bỏ qua bất kỳ vụ nào.

Nguyên tắc xử lý của Nhà nước ta là: căn cứ vào tính chất của vụ vi phạm và tùy theo mức độ nặng nhẹ mà có hình thức giải quyết công minh, có lý, có tình, xét xử công khai theo đúng đường lối của Đảng và luật pháp của Nhà nước.

Để việc xử lý được công minh và có tác dụng động viên, giáo dục mọi người, cần xác định mức độ lỗi cho chính xác, vì lỗi là cơ sở để quy trách nhiệm và thi hành kỷ luật đối với người phạm lỗi.

II

### VIỆC XÁC ĐỊNH LỖI

Khi xác định mức độ lỗi cần làm thận trọng: phải xem xét toàn diện, phân biệt những nguyên nhân khách quan và chủ quan, điều tra kỹ lưỡng, chu đáo theo đường lối quản chúng, có sự tham gia của công đoàn cơ sở, có đối chiếu với chức năng, nhiệm vụ theo như nội quy công tác đã đề ra. Khó khăn khách quan cần được chiếu cố đúng mức nhưng không được đổ hết lỗi cho khách quan để xem nhẹ những nguyên nhân chủ quan của người có trách nhiệm về tài sản của Nhà nước.

Nếu thiệt hại do điều kiện khách quan không thể lường trước được hoặc vượt quá sức khả